

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2018.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hằng.

2. Ông Lê Minh Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017. Về việc “Ly hôn” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị B, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 5, xã TH, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- Bị đơn: Lâm Quang K, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 6, xã LTA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Phạm Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị B và anh Lâm Quang K kết hôn với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LTA, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị B khởi kiện được ly hôn với anh Lâm Quang K.

Về con chung: Chị B và anh K có 01 con chung tên Phạm Gia D (giới tính: nam), sinh ngày 04/8/2014. Hiện nay cháu D đang sống chung với chị B, chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn Lâm Quang K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi lời khai của bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lâm Quang K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lâm Quang K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào ngày 12/04/2012 chị B và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTA nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Phạm Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị B.

[4] Về con chung: Chị B và anh K có 01 con chung tên Phạm Gia D, sinh ngày 04/8/2014 (giới tính: nam). Cháu D hiện đang sống chung với chị B, nay chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi cháu D được sinh ra cho đến nay thì chị B là người trực tiếp chăm lo cho cháu D, vì vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của trẻ nhỏ, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Gia D. Chị B chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh K không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị B phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Lâm Quang K

[2] Về con chung: Chị B được tiếp tục nuôi cháu Phạm Gia D (giới tính: nam), sinh ngày 04/8/2014. Chị B chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh K không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0012184 phiếu lập ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/01/2018). Bị đơn Lâm Quang K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi bị đơn đang cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LTA
- Lưu HS;

Đào Thị Thủy